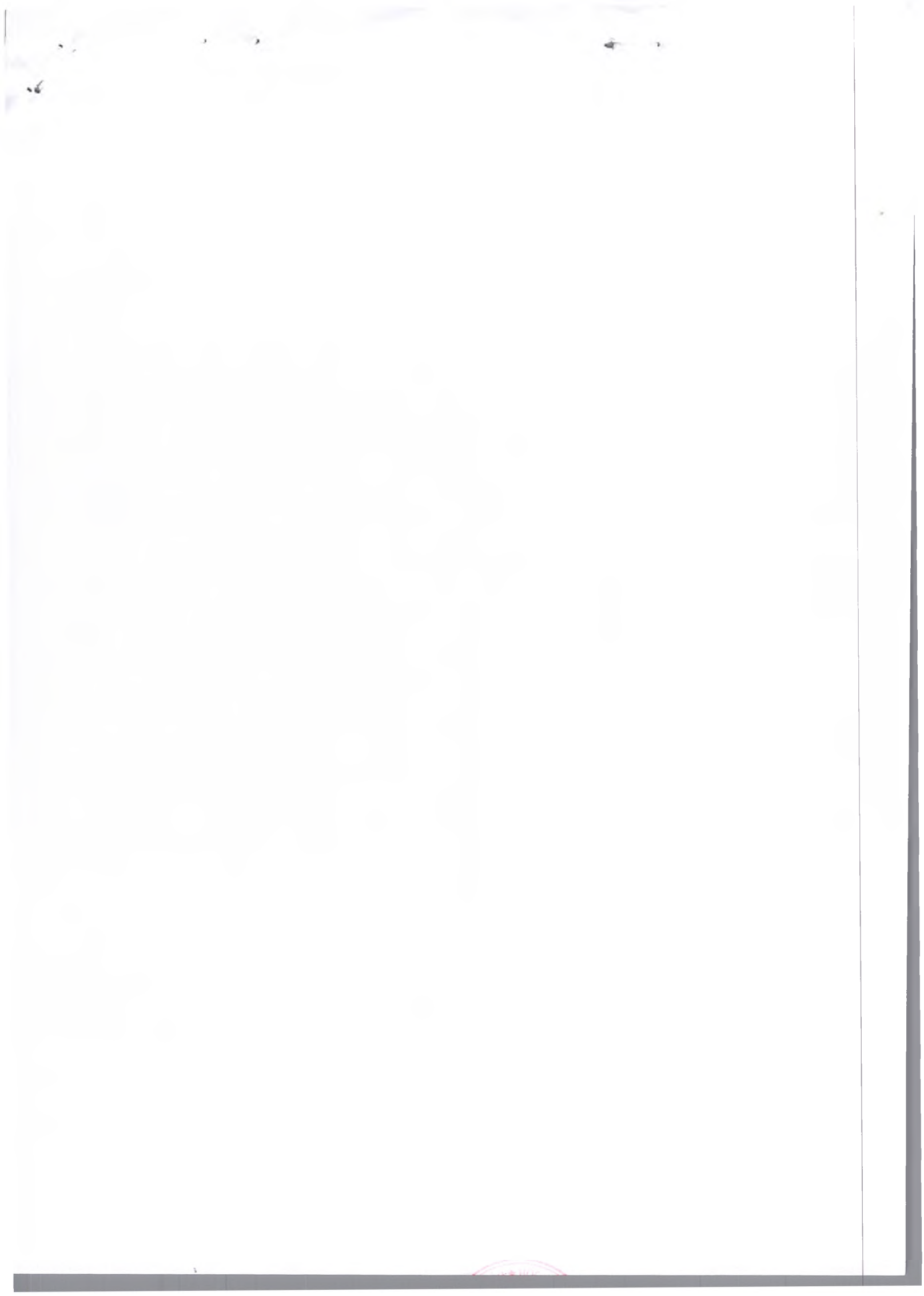


**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH ẢNH BÁO CHÍ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1139-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 22/02/2024  
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Cơ sở giáo dục : **Học viện Báo chí và Tuyên truyền**  
Tên văn bằng : **Cử nhân Báo chí**  
Trình độ đào tạo : **Đại học**  
Tên CTĐT : **Chương trình đào tạo cử nhân ngành Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí**  
Tên tiếng Anh : **BA program in Photojournalism**  
Mã số : **7320101**  
Thời gian đào tạo : **4 năm**  
Khoa quản lý : **Viện Báo chí – Truyền thông**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH ẢNH BÁO CHÍ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1139-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 22/02/2024  
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Cơ sở giáo dục : **Học viện Báo chí và Tuyên truyền**  
Tên văn bằng : **Cử nhân Báo chí**  
Trình độ đào tạo : **Đại học**  
Tên CTĐT : **Chương trình đào tạo cử nhân ngành Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí**  
Tên tiếng Anh : **BA program in Photojournalism**  
Mã số : **7320101**  
Thời gian đào tạo : **4 năm**  
Khoa quản lý : **Viện Báo chí – Truyền thông**

## **1. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Học viện và Viện Báo chí - Truyền thông**

### **1.1. Sứ mạng**

*- Sứ mạng của Học viện:*

Là trường Đảng, trường đại học được xây dựng thành trường trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Học viện có sứ mệnh nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng – văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác

*- Sứ mạng của Viện:*

Viện Báo chí – Truyền thông thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

### **1.2. Tầm nhìn**

*- Tầm nhìn của Học viện:*

Học viện là trường Đảng, đồng thời là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, hàng đầu của Việt Nam. Tiếp tục khẳng định, giữ vững vị thế của một trường đại học hàng đầu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu lĩnh vực lý luận chính trị, công tác xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông với đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế.

Học viện phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực; phấn đấu đến 2045 trở thành cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín cao và được xếp hạng quốc tế.

*- Tầm nhìn của Viện:*

Viện Báo chí – Truyền thông thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực báo chí truyền thông. Viện không ngừng phấn đấu trở thành đơn vị có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới.

### **1.3. Giá trị cốt lõi**

*- Giá trị cốt lõi của Học viện:*

+ Đoàn kết: là nền tảng để tập trung sức mạnh, thống nhất ý chí và hành động, hướng tới mục tiêu chung và chiến lược phát triển của Học viện.

+ Dân chủ: là môi trường cùng tham gia, khơi dậy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong mọi hoạt động của Học viện.

+ Đổi mới: là phương thức và động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện, không ngừng của Học viện.

- + Sáng tạo: là điều kiện để cán bộ, giảng viên và người học phát triển trí tuệ và kiến tạo tri thức.
- + Chất lượng: là mục tiêu cao nhất trong mọi hoạt động của Học viện, hướng tới xây dựng văn hóa chất lượng.
- + Công hiến: là trách nhiệm, lý tưởng, lối sống của mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hướng tới thành công của người học và sự phát triển của Học viện.

- *Giá trị cốt lõi của Viện Báo chí - Truyền thông:*

Đoàn kết: là nền tảng để tập trung sức mạnh, thống nhất ý chí và hành động, hướng tới mục tiêu chung và chiến lược phát triển của Viện.

Đổi mới: là phương thức và động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện, không ngừng của Viện

Sáng tạo: là điều kiện để cán bộ, giảng viên và người học phát triển trí tuệ và kiến tạo tri thức.

## **2. Chương trình đào tạo**

### **2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)**

#### *2.1.1. Mục tiêu chung*

Đào tạo các nhà báo có trình độ chuyên môn bậc đại học về chuyên ngành ảnh báo chí, có khả năng thực hiện các chức trách phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng tin, ảnh báo chí, đài truyền hình; làm cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ báo chí và truyền thông đại chúng; làm cán bộ chức năng trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý thông tin báo chí hoặc thực hiện các chức trách công tác đòi hỏi sự hiểu biết có hệ thống, cơ bản về lý luận và kỹ năng nghiệp vụ báo chí; đồng thời có thể tự học để nâng cao trình độ hoặc tiếp tục được đào tạo ở trình độ sau đại học.

#### *2.1.2. Mục tiêu cụ thể*

##### *2.1.2.1. Về kiến thức*

**PO1:** Sinh viên hiểu một cách hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

**PO2:** Sinh viên có kiến thức nền tảng về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn có liên quan đến ngành học

**PO3:** Sinh viên áp dụng được các kiến thức cơ bản về tin học phù hợp với ngành Báo chí;

**PO4:** Sinh viên hiểu các kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn báo chí nói chung, ảnh báo chí nói riêng của Việt Nam và thế giới;

**PO5:** Sinh viên hiểu quy trình và phương pháp sáng tạo, tổ chức sản xuất các sản phẩm ảnh báo chí và có thể áp dụng thành thạo vào việc sáng tạo các tác phẩm ảnh báo chí đáp ứng yêu cầu của toà soạn.

**PO6:** Sinh viên có thể đọc hiểu, giao tiếp tốt về mặt ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu việc làm và học tập ở bậc sau đại học trong lĩnh vực báo chí.

#### *2.1.2.2. Về kỹ năng*

**PO7:** Sinh viên có khả năng phát hiện, tìm kiếm đề tài báo chí và thu thập, thẩm định thông tin; thành thạo trong xây dựng kế hoạch đề tài, kịch bản và tổ chức thông tin, hình ảnh;

**PO8:** Sinh viên sử dụng ở mức cơ bản những công nghệ mới trong hoạt động ảnh báo chí, sử dụng thành thạo máy ảnh bán chuyên nghiệp, chuyên nghiệp và các phần mềm xử lý ảnh, phần mềm thiết kế ảnh; biết cách lựa chọn các phương tiện phù hợp để chuyển tải thông điệp hiệu quả;

**PO9:** Sinh viên có khả năng sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc các loại hình báo in, phát thanh, truyền hình, đặc biệt là ảnh báo chí; có năng lực tác nghiệp linh hoạt với nhiều phương tiện khác nhau (máy ảnh, máy quay phim...) và bước đầu biết cách đánh giá kết quả hoạt động nghề nghiệp bằng các phương pháp định tính và định lượng;

**PO10:** Sinh viên giao tiếp, thuyết trình, thảo luận tốt;

**PO11:** Khả năng ngoại ngữ chuyên ngành của sinh viên đạt mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; sử dụng thành thạo ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;

**PO12:** Sinh viên thành thạo về tin học và công nghệ, bao gồm: sử dụng các phần mềm văn phòng thông dụng và các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.

#### *2.1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

**PO13:** Sinh viên có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong các môi trường cũng như điều kiện làm việc khác nhau;

**PO14:** Sinh viên có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm cũng như có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc;

**PO15:** Sinh viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của một nhà báo; có nhận thức và chủ động trong việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

### **2.2. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây:

- Phóng viên, biên tập viên và các công việc chuyên môn khác trong các cơ quan báo chí – truyền thông
- Cán bộ chuyên môn trong các cơ quan, đơn vị đòi hỏi kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ báo chí và nhiếp ảnh;

- Ngoài ra, người được đào tạo còn có khả năng thích ứng rộng để có thể thực hiện các chức trách công tác tại các cơ quan, đơn vị, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, tập huấn có liên quan đến báo chí - truyền thông.

### **2.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Người học có kết quả xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên có thể dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Báo chí – Truyền thông ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác, người dự tuyển phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực báo chí. Ngoài ra, người học có thể học bổ sung kiến thức để dự thi trình độ thạc sĩ các ngành gần, ngành phù hợp với ngành Báo chí.

Người học có kết quả xếp loại tốt nghiệp Giỏi trở lên có thể dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Báo chí học.

- **Trình độ ngoại ngữ:** Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- **Trình độ tin học:** Người học khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **3. Căn cứ xây dựng chương trình**

### **3.1. Căn cứ thực tiễn**

#### *3.1.1. Các chương trình đào tạo tham khảo*

*Chương trình đào tạo trong nước:*

- Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí theo hệ thống tín chỉ hiện hành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền
- Chương trình đào tạo đại học ngành Báo chí theo hệ thống tín chỉ hiện hành tại một số cơ sở đào tạo như: Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Văn hóa Hà Nội...

*Chương trình đào tạo quốc tế:*

- Chương trình cử nhân báo chí Đa phương tiện (ĐH Bournemouth, Anh Quốc)
- Chương trình cử nhân Truyền hình và Báo chí kỹ thuật số (ĐH Syracuse, New York, Mỹ)
- Chương trình cử nhân Phương tiện truyền thông số và truyền thông (ĐH Westminster)

#### *3.1.2. Kết quả khảo sát*

Căn cứ vào kết quả khảo sát các bên liên quan, bao gồm khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, giảng viên và

chuyên gia

Tháng 10 năm 2023, Viện Báo chí đã tiến hành khảo sát nhu cầu nhân lực chuyên ngành ảnh báo chí. Đối tượng khảo sát: Phóng viên, lãnh đạo các cơ quan báo chí, công ty truyền thông; Giảng viên các trường/trung tâm đào tạo báo chí, số lượng: 30 người, hình thức khảo sát: Hội thảo/tọa đàm/phỏng vấn.

- Về nhu cầu nhân lực ngành ảnh báo chí: 100% người được khảo sát đều cho biết cơ quan có nhu cầu tuyển dụng nhân lực chuyên ngành ảnh báo chí hàng năm. Phần lớn các cơ quan báo chí đều có nhu cầu nhân lực ảnh báo chí (ảnh thời sự, phóng sự ảnh). Các công ty truyền thông kinh doanh nội dung số cũng cần số lượng lớn nhân lực ảnh báo chí (tuyển trên 5 người mỗi năm). 30% người được khảo sát cho biết có nhu cầu tuyển trên 5 phóng viên/biên tập viên ảnh báo chí mỗi năm. 70% người được khảo sát cho biết có nhu cầu tuyển 1-5 phóng viên/biên tập viên ảnh báo chí mỗi năm.

- Về sự cần thiết đào tạo báo chí tích hợp: 86% người được khảo sát cho rằng: phóng viên/biên tập viên ảnh báo chí ngày nay cần có thêm các kỹ năng đa phương tiện khác (chụp ảnh, làm video...) để đáp ứng được yêu cầu của ảnh báo chí hiện đại. 100% người được khảo sát cho rằng việc đào tạo ảnh báo chí tích hợp là cần thiết và rất cần thiết.

\* Khảo sát chất lượng đào tạo với đối tượng sinh viên trước tốt nghiệp năm 2022, 2023 (báo cáo kết quả khảo sát lưu tại Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo).

### **3.2 Căn cứ pháp lý**

Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội ban hành;

Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 9019/QĐ-HVCTQG ngày 29/04/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/03/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 Về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH của Bộ Giáo dục và Đào tạo;



Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

#### 4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Nội dung
4.1	<b>Kiến thức</b>
	<i>Kiến thức chung</i>
PLO 1	Mô tả và vận dụng được các nguyên lý cơ bản và thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng vào xem xét, giải thích, đánh giá hiện thực cách mạng Việt Nam và thế giới.
PLO 2	Vận dụng được các tri thức về khoa học chính trị, khoa học liên ngành (chính trị học, văn hóa học, đạo đức học, xã hội học, pháp luật, tâm lý học...); về thế giới trong quá khứ và hiện đại, về văn hóa, con người Việt Nam trong quá trình nhận thức và tiến hành hoạt động báo chí - truyền thông.
PLO 3	Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, phương pháp xã hội học, phương pháp tiếp cận báo chí- truyền thông, để điều tra khảo sát, phân loại và lựa chọn các các loại hình báo chí - truyền thông, các biện pháp tác động đến đối tượng của hoạt động và quản lý hoạt động báo chí - truyền thông.
PLO 4	Vận dụng được các lý thuyết về ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tin học trong quá trình nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm cũng như tác nghiệp các hoạt động truyền thông và quản lý các lĩnh vực truyền thông.
	<i>Kiến thức ngành</i>

PLO 5	Phân tích được vấn đề trong lý luận và thực tiễn báo chí - truyền thông, bao gồm: các lý thuyết, mô hình truyền thông, quản trị truyền thông, lịch sử, văn hóa, tâm lý báo chí, công chúng báo chí - truyền thông, pháp luật và đạo đức báo chí báo chí - truyền thông, các loại hình truyền thông đại chúng, ngôn ngữ báo chí truyền thông, quan hệ quốc tế ...
PLO 6	Phân biệt được các loại hình báo chí; xác định được chức năng và đặc điểm của các thể loại báo chí; phân tích được quy trình, kỹ thuật công nghệ và phương pháp sáng tạo tác phẩm cho từng thể loại. Phân tích được bản chất, tính mục đích của hoạt động báo chí, các nguyên tắc hành nghề và các chức năng cơ bản của báo chí; trình bày được quy trình lao động tác nghiệp và những vấn đề cơ bản về nghề nghiệp;
	<b><i>Kiến thức chuyên ngành</i></b>
PLO 7	Vận dụng được vấn đề lý luận và thực tiễn vào sáng tạo ảnh báo chí: khái niệm, đặc điểm, phương thức sản xuất; phân tích được vai trò, yêu cầu, các thể loại, các nguyên tắc, phương pháp sáng tạo...
<b>4.2</b>	<b>Kỹ năng</b>
	<b><i>Kỹ năng chung</i></b>
PLO 8	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, so sánh, phân tích có phản biện thông tin và dữ liệu; nhận định, giải quyết vấn đề, tình huống một cách sáng tạo; thành thực phương pháp tư duy tổng hợp, tư duy logic, tư duy hệ thống.
	<b><i>Kỹ năng chuyên biệt của ngành</i></b>
PLO 9	Có khả năng phân tích, thiết lập kế hoạch truyền thông, nghiên cứu công chúng, thiết kế thông điệp, giám sát, đánh giá và duy trì kế hoạch truyền thông trong nước và quốc tế; sử dụng các công cụ đánh giá, giám sát để truyền thông một cách có hiệu quả
PLO 10	Có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, biên tập báo chí - truyền thông, sử dụng đạo đức, pháp luật, văn hóa, sử dụng công cụ, trang thiết bị, phần mềm trong phân tích, đánh giá, trình bày và sản xuất tác phẩm báo chí, đặc biệt là ảnh báo chí.
PLO 11	Có kỹ năng thâm nhập thực tế, thu thập và xử lý thông tin phục vụ quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí - truyền thông, bao gồm: xử lý tình huống và tiếp cận thông tin, phỏng vấn, tra cứu tài liệu, tổng hợp thông tin; kỹ năng sáng tạo tác phẩm báo chí phù hợp với thể loại và đối tượng công chúng.
PLO 12	Có kỹ năng phát hiện đề tài, tiếp cận nhân vật, chụp ảnh, tổ chức sản xuất, biên tập ảnh và phát hành ảnh.
<b>4.3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>

PLO 13	Năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện môi trường làm việc độc lập và trách nhiệm với nhóm
PLO 14	Có năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành báo chí- truyền thông nói chung, chuyên ngành ảnh báo chí nói riêng, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi, bối cảnh chuyển đổi số
PLO 15	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của một nhà báo; có nhận thức và chủ động trong việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

#### 4.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

Thực hiện theo Quy định về chuẩn đầu ra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đối với các hệ, các trình độ đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 617 -QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 13 tháng 1 năm 2023 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

- Trình độ Ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Trình độ Tin học: Người học khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### 5. Ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia

Mục tiêu đào tạo \ PLOs	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Kiến thức	x	x	x	x	x	x	x								
Kỹ năng								x	x	x	x	x			
Mức độ tự chủ và trách nhiệm													x	x	x

#### 6. Chuẩn đầu vào CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

#### 7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Học viện

Báo chí và Tuyên truyền.

#### **8. Sơ đồ cây chương trình đào tạo**

Sơ đồ cây chương trình đào tạo là sơ đồ hiển thị tập hợp các học phần thuộc Chương trình đào tạo được phân bố theo các đơn vị thời gian (học kỳ).

Các học phần được sắp xếp theo hướng tích lũy kiến thức tăng dần. Các kiến thức cơ bản được sắp xếp vào thời gian đầu và nâng dần cấp độ theo thời gian.

Khối lượng kiến thức trong 01 học kỳ được bố trí đảm bảo cho việc tiếp thu kiến thức của sinh viên ở mức trung bình, tránh trường hợp quá tải cũng như quá ít trong học kỳ (khoảng 16 tín chỉ/kỳ, kế hoạch đào tạo chuẩn được thiết kế để hoàn thành chương trình đào tạo trong 8 học kỳ).

Sơ đồ cây chương trình đào tạo là căn cứ để sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân, số lượng môn học có thể nhiều hoặc ít hơn so với yêu cầu của lộ trình đào tạo chuẩn (tuy nhiên tổng thời gian của khóa học không được vượt quá thời gian quy định cho chương trình).

Cần có quy ước về ký hiệu học phần tiên quyết, học phần song hành, học phần học trước (nếu có).

Kỳ 1 (16 TC)	Chọn 1 trong 2 HP Tiếng Anh học phần 1 (3TC) Tiếng Trung học phần 1 (3TC)	Triết học (3TC)	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC)	Pháp luật đại cương (3TC)	Phương pháp NC KHXH và NV (2TC)	Lý thuyết truyền thông (3TC)	Giáo dục thể chất 1 (1TC)	
Kỳ 2 (20 TC)	Chọn 1 trong 2 HP Tiếng Anh học phần 2 (4TC) Tiếng Trung học phần 2 (4TC)	Chọn 3 trong 9 HP Xã hội học đại cương (2TC) Địa chính trị thế giới (2TC) Tiếng Việt thực hành (2TC) Kinh tế học đại cương (2TC) Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC) Ngôn ngữ học đại cương (2TC) Tâm lý học xã hội (2TC) Quan hệ quốc tế đại cương (2TC) Lý luận văn học (2TC)	Kinh tế CT Mác Lênin (2TC)	Tin học ứng dụng (3TC)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)	Cơ sở lý luận báo chí (3TC)	Giáo dục thể chất 2 (1TC)	Giáo dục quốc phòng
Kỳ 3 (16 TC)	Chọn 1 trong 2 HP Tiếng Anh học phần 3 (3TC) Tiếng Trung học phần 3 (3TC)	Chính trị học đại cương (2TC)	Chọn 2 trong 6 HP Truyền thông xã hội và mạng xã hội (3TC) Tâm lý học báo chí - truyền thông (3TC) Lịch sử báo chí (3TC) Thực tế CT-XH (3TC) Văn hóa báo chí - truyền thông (3TC)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2TC)	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông (3TC)	Lan động nhà báo (3TC)	Giáo dục thể chất 3 (1TC)	
Kỳ 4 (18 TC)	Chọn 1 trong 2 HP Tiếng Anh học phần 4 (5TC) Tiếng Trung học phần 4 (3TC)	Tác phẩm báo in (3TC)	Tác phẩm báo phát thanh (3TC)	Kỹ thuật và CS truyền thông số (3TC)	Quan hệ quốc tế (2TC)	Nhiệm vụ biên tập BCTT (2TC)	Giáo dục thể chất 4 (1TC)	
Kỳ 5 (18 TC)	Quan hệ công chúng và quảng cáo (3TC)	Tác phẩm báo truyền hình (3TC)	Tác phẩm báo mạng điện tử (3TC)	Định chương trình (3TC)	Xây dựng và quản trị thương hiệu (3TC)	Kỹ thuật và công nghệ số (3TC)		
Kỳ 6 (17 TC)	Xây dựng Đảng (2TC)	Công chúng báo chí - truyền thông (3TC)	Chọn 2 trong 6 HP: Biên tập ảnh (3tc); Ảnh sáng trong studio (3tc); Ảnh chuyên số (3tc); Ảnh đương phố (3tc); Tổ chức ảnh trên các tín phẩm truyền thông (3tc); Dự án ảnh (3tc)	Thực tập nghiệp vụ (năm 3) (4TC)	Xuất bản điện tử (2TC)			
Kỳ 7 (17 TC)	Truyền thông hình ảnh (3tc)	Ảnh tin (3TC)	Chọn 2 trong 8 HP Báo chí về chính trị - xã hội (3TC) Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội (3TC) Báo chí về khoa học và giáo dục (3TC) Báo chí về an ninh quốc phòng (3TC) Báo chí về văn hóa và nghệ thuật (3TC) Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu (3TC) Báo chí về thể thao và giải trí (3TC) Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu (3TC)	Phóng sự ảnh (3tc)	Truyền thông đối ngoại và báo chí đối ngoại (2TC)			
Kỳ 8 (10 TC)	Thực tập nghiệp vụ (năm 4) (4TC)	Khóa luận SP/TT hoặc học 2 HP thay thế KL: Ảnh chính trị (3tc); Ảnh chân dung (3tc)						
		Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức chuyên ngành Kiến thức bổ trợ Kiến thức chuyên ngành						

## 9. Nội dung chương trình

### 9.1. Các khối kiến thức

Khối kiến thức	Số tín chỉ
<b>A. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>44</b>
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	11
A2. Khoa học xã hội và nhân văn	15
<i>Bắt buộc</i>	9
<i>Tự chọn</i>	6/18
A3. Toán và khoa học tự nhiên	3
A4. Ngoại ngữ	15/30
A5. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	13
<b>B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>86</b>
B1. Kiến thức cơ sở ngành	19
<i>Bắt buộc</i>	13
<i>Tự chọn</i>	6/18
B2. Kiến thức ngành	43
<i>Bắt buộc</i>	37
<i>Tự chọn</i>	6/18
B3. Kiến thức chuyên ngành	24
<i>Bắt buộc</i>	12
<i>Tự chọn</i>	6/18
B4. Khóa luận/ Học phân thay thế khóa luận	6
<b>Tổng</b>	<b>130</b>

9.2. Nội dung chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
<b>A. Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>44</b>										
<b>A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>			<b>11</b>										
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin	3	1,5	1	0,5	12,5	10	25		5	22,5	
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1,5	0,25	0,25	20	2,5	0	0	7,5	11,25	
3	CN01001	CNXHKH	2	1,5	0,25	0,25	15	7,5	5		2,5	11,25	TM01012
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1,5	0,25	0,25	17,5	5	2,5		5	11,25	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1,5	0,25	0,25	22,5	0	2,5		5	11,25	
<b>A2. Khoa học xã hội và nhân văn</b>													
<b>Bắt buộc</b>			<b>9</b>										
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	2	0,8	0,2	30	0	10	0	14	9	
7	CT01001	Chính trị học đại cương	2	1,5	0,3	0,2	15	7,5	9		0	9	
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	1,5	0,25	0,25	17,5	5	2,5	0	5	11,25	
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	1,5	0,25	0,25	15	7,5	5	0	2,5	11,25	
<b>Tự chọn</b>			<b>6/18</b>										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
10	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1,5	0,25	0,25	22,5	0	7,5	0	0	11,25	
11	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông	2	1,5	0,25	0,25	12,5	10	0	2,5	5	11,25	
12	QT02560	Địa chính trị thế giới	2	1,5	0,25	0,25	17,5	5	7,5	0	0	11,25	
13	TG01025	Tâm lý học dạy học đại học	2	1,5	0,25	0,25	15	7,5	5	0	2,5	11,25	
14	TG01007	Tâm lý học xã hội	2	1,5	0,25	0,25	15	7,5	5	0	2,5	11,25	
15	XB01101	Tiếng Việt thực hành	2	1,5	0,25	0,25	22,5	0	7,5	0	0	11,25	
16	QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	2	1,5	0,25	0,25	15	7,5	0	0	7,5	11,25	
17	BC02235	Truyền thông đa phương tiện	2	1,5	0,25	0,25	12,5	10	2,5	0	5	11,25	
18	XH01001	Xã hội học đại cương	2	1,5	0,25	0,25	20	2,5	5	0	2,5	11,25	
<b>A3. Tin học</b>													
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	1	1	1	15			20	10	45	
<b>A4. Ngoại ngữ</b>			<b>15</b>										
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	2	1,5	0,5	20	10	30		15	22,5	
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	2	1,5	0,5	20	10	30		15	22,5	NN01015
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	2	1,5	0,5	20	10	30		15	22,5	NN01015



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/trực tuyến		
													NN01016
23	NN01018	Tiếng Anh học phần 4	3	1,5	1	0,5	16,5	6	21		9	22,5	NN01015 NN01016 NN01017
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	2	1,5	0,5	20	10	30		15	22,5	
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	2	1,5	0,5	20	10	30		15	22,5	NN01019
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	2	1,5	0,5	20	10	30		15	22,5	NN01019 NN01020
27	NN01022	Tiếng Trung học phần 4	3	1,5	1	0,5	16,5	6	21		9	22,5	NN01019 NN01020 NN01021
<b>A5. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng</b>													
<b>B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>86</b>										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			19										
Bắt buộc			13										
28	<b>PT02306</b>	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông	3	1.5	1.25	0.25	15	7.5	7.5	0	30	11.25	NP01001 BC02110

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
29	<b>XB02626</b>	Nghiệp vụ biên tập báo chí – truyền thông	2	0.5	1.25	0.25	7.5	0	0	0	37.5	11.25	
30	<b>QQ02101</b>	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	1.5	1.25	0.25	12.5	10	15	0	27.5	11.25	
31	<b>BC02801</b>	Lý thuyết truyền thông	3	1.5	1	0.5	12.5	10	5	0	25	22.5	
32	<b>QT01001</b>	Quan hệ quốc tế đại cương	2	1.5	0.25	0.25	17.5	5	2.5	0	5	11.25	TM01012 CT01001
Tự chọn			6/18										
33	<b>PT03136</b>	Ngôn ngữ báo chí - truyền thông	3	1.5	1	0.5	10	12.5	22.5	15	15	22.5	
34	<b>PT02807</b>	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	1.5	1.25	0.25	15	7.5	15	0	22.5	11.25	
35	<b>BC02803</b>	Tâm lý học báo chí – truyền thông	3	1.5	1.5	0	22.5	0	10	0	35	0	BC02801
36	<b>PT02805</b>	Lịch sử báo chí	3	1	1.75	0.25	10	5	5	10	37.5	11.25	
37	<b>BC02804</b>	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	1	1.5	0.5	10	5	15	0	30	22,5	TM01012 CT01001
38	<b>BC03840</b>	Thực tế chính trị - xã hội	2	1	1	0	15	0	0	0	30	0	BC02110 BC02801

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết	
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến			
														BC03802
B2. Kiến thức ngành			<b>43</b>											
<i>Bắt buộc</i>			<b>37</b>											
39	<b>PT03135</b>	Dẫn chương trình	3	1	1.75	0.25	10	5	5	15	32.5	22.5		
40	<b>XB02610</b>	Xuất bản điện tử	2	0.5	1.25	0.25	7.5	0	33	0	5	11.25		
41	<b>QQ03210</b>	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	1.5	1.25	0.25	22.5	5	10	0	32.5	11.25		
42	<b>BC02115</b>	Công chúng báo chí – truyền thông	3	1.5	1	0.5	18	5	12.5	0	10	22.5		
43	<b>QT02401</b>	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	2	1	0.75	0.25	10	5	13	0	10	11.25	BC02801 BC02115	
44	<b>BC02110</b>	Cơ sở lý luận báo chí	3	1.5	1	0.5	12.5	10	10	0	20	22.5	BC02801	
45	<b>PT03134</b>	Kỹ thuật công nghệ truyền thông số	3	1	1.75	0.25	10	5	10	10	32.5	11.25		
46	<b>BC03802</b>	Lao động nhà báo	3	1.5	1	0.5	22.5	0	15	0	30	22.5	BC02110 BC02801	
47	<b>BC03804</b>	Tác phẩm báo in	3	1	1.5	0.5	15	10	5	0	30	45	BC02801	
48	<b>PT03131</b>	Tác phẩm báo phát thanh	3	1.0	1.75	0.25	10	5	10	10	32.5	11.25	PT03134	
49	<b>PT03132</b>	Tác phẩm báo truyền	3	1.0	1.75	0.25	10	5	5	0	47.5	11.25	PT03134	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Học phần tiên quyết	
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				Tự học
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		hình											
50	PT03133	Tác phẩm báo mạng điện tử	3	1	1.75	0.25	10	5	10	5	47.5	11.25	PT03134
51	BC03822	Thực tập nghiệp vụ (năm 3)	3	0.5	2.0	0.5	0	7.5	0	0	60	22,5	BC02110 BC03802 BC03804
<i>Tự chọn</i>			6/18	6/18									
52	PT03814	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	1.5	1	0.5	15	7.5	10	0	20	22.5	
53	PT03818	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	1.0	1.75	0.25	10	5	15	5	32.5	11.25	
54	PT03816	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	1.5	1	0.5	15	7.5	7.5	0	30	22.5	
55	BC03813	Báo chí về chính trị - xã hội	3	1,5	1	0,5	22,5	0	10	0	20	22,5	
56	BC03815	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	1.5	1.25	0.25	15	12.5	0	0	37.5	11.25	
57	BC03640	Báo chí với các vấn đề toàn cầu	3	1.5	1	0.5	22.5	0	10	0	20	22,5	BC03813
<b>B3. Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>18</b>										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
<i>Bắt buộc</i>			12										
58	<b>BC03204</b>	Kỹ thuật và công nghệ nhiếp ảnh	2	1.0	0.5	0.5	15	0	0	0	15	22.5	
59	<b>BC03826</b>	Ảnh tin	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	0	30	22.5	BC03821
60	<b>BC03823</b>	Phóng sự ảnh	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	0	30	22.5	BC03821
61	<b>BC03605</b>	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	0,5	3,0	0,5	0	7,5	0	0	90	22,5	BC02110 BC03802 BC03804
<i>Tự chọn</i>			6/18										
62	<b>BC03608</b>	Biên tập ảnh	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	15	15	22.5	
63	<b>BC03609</b>	Ánh sáng trong studio	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	30	0	22.5	BC03821
64	<b>BC03612</b>	Ảnh chuyên đề	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	0	30	22.5	BC03821
65	<b>BC03101</b>	Truyền thông hình ảnh	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	15	15	22.5	
66	<b>BC03828</b>	Tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	15	15	22.5	BC03821
67	<b>BC03610</b>	Dự án ảnh	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	15	15	22.5	BC03821
B4. Khóa luận/ Học phần thay thế khóa luận			6										
68	<b>BC04801</b>	Khóa luận/Tác phẩm tốt	6	1.0	4.75	0.25	5	10	0	0	142.5	11.25	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Học phần tiên quyết	
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				Tự học
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
		nghiệp											
		Học phần thay thế Khóa luận											
69	BC04816	Ảnh chính trị	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	15	15	22.5	BC03821
70	BC03838	Ảnh chân dung	3	1.5	1.0	0.5	22.5	0	0	15	15	22.5	BC03821

#### 10. Ma trận liên kết giữa các học phần với CDR của CTĐT

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Triết học Mác-Lênin	H5							M3							H4
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	H5							M3							H4
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	H5							M3							H4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	H5							M3							H4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	H5							M3							H4
6	Pháp luật đại cương		H5						H4							H4
7	Chính trị học đại cương		H5						M3							H4
8	Xây dựng Đảng		H5						M3							H4
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn			H5					H4					M3		
10	Xã hội học đại cương			H5					H4					M3		

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
11	Địa chính trị thế giới		H5		M3				M3					M3		
12	Tiếng Việt thực hành				H5				H4					M3		
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam			H5					M3					M3		
14	Các loại hình báo chí – truyền thông			H5			M3		M3					M3		
15	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo			H5			M3		H4					M3		
16	Tâm lý học dạy học ĐH		H5						H4					M3		
17	Tâm lý học xã hội		H5						H4					M3		
18	Truyền thông đa phương tiện			H5					M3					M3		
19	Tin học ứng dụng				H5				L2					M3		
20	Tiếng Anh học phần 1				H5				M3					M3		
21	Tiếng Anh học phần 2				H5				M3					M3		
22	Tiếng Anh học phần 3				H5				M3					M3		
23	Tiếng Anh học phần 4				H5				M3					M3		
24	Tiếng Trung học phần 1				H5				M3					M3		
25	Tiếng Trung học phần 2				H5				M3					M3		
26	Tiếng Trung học phần 3				H5				M3					M3		
27	Tiếng Trung học phần 4				H5				M3					M3		
28	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông					H5			H4		H4			H4	M3	M3
29	Quan hệ công chúng và quảng cáo					H5			H4	H4	H4			H4	M3	M3
30	Nghiệp vụ biên tập báo chí truyền thông					H5			M3		H4			H4	M3	M3

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
31	Lý thuyết truyền thông					H5	M3		H4	H4				H4	M3	M3
32	Quan hệ quốc tế				M3	H5			M3	H4				H4	M3	M3
33	Ngôn ngữ báo chí - truyền thông				M3	H5			H4		H4			H4	M3	M3
34	Truyền thông xã hội và mạng xã hội					H5			H4	H4				H4	M3	M3
35	Tâm lý học báo chí – truyền thông		M3			H5			H4	H4				H4	M3	M3
36	Lịch sử báo chí					H5			M3	H4				H4	M3	M3
37	Văn hoá báo chí - truyền thông					H5			H4		H4			H4	M3	M3
38	Thực tế chính trị - xã hội					H4			H4					H4	M3	M3
39	Dẫn chương trình				H4				H4					H4	M3	M3
40	Xuất bản điện tử				M3				M3					H4	M3	M3
41	Xây dựng và quản trị thương hiệu				M3				H4	H4				H4	M3	M3
42	Công chúng báo chí - truyền thông						H5		H4	H4	H4			H4	M3	M3
43	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại				M3		H5		H4	H4				H4	M3	M3
44	Cơ sở lý luận báo chí						H5		H4	H4				H4	H4	M3
45	Kỹ thuật công nghệ truyền thông số				H4		H5		M3					H4	H4	M3
46	Lao động nhà báo						H5		H4			H4		H4	H4	M3
47	Tác phẩm báo in						H5		H4			H4		H4	H4	M3
48	Tác phẩm ảnh báo chí						H5		H4			H4		H4	H4	M3
49	Tác phẩm báo truyền hình						H5		H4			H4		H4	H4	M3
50	Tác phẩm báo mạng điện tử						H5		H4			H4		H4	H4	M3
51	Thực tập nghiệp vụ (năm 3)				H5	M4	M4	H5	H4			H4		H4	H4	M3
52	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội						H5		H4			H4		H4	H4	M3



TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
53	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu						H5		H4			H4		H4	H4	M3
54	Báo chí về an ninh quốc phòng						H5		H4			H4		H4	H4	M3
55	Báo chí về chính trị - xã hội						H5		H4			H4		H4	H4	M3
56	Báo chí về khoa học và giáo dục						H5		H4			H4		H4	H4	M3
57	Báo chí với các vấn đề toàn cầu						H5		H4			H4		H4	H4	M3
58	Kỹ thuật và công nghệ nhiếp ảnh				M3		H5		M3	H4			H4	H4	H4	H4
59	Ảnh tin							H5	H4				H4	H4	H4	H4
60	Phóng sự ảnh							H5	H4				H4	H4	H4	H4
61	Thực tập tốt nghiệp (năm 4)				H5			H5	H4				H4	H4	H4	H4
62	Biên tập ảnh							H5	H4	H4			H4	H4	H4	H4
63	Ánh sáng trong studio							H5	M3	H4			H4	H4	H4	H4
64	Ảnh chuyên đề							H5	H4				H4	H4	H4	H4
65	Truyền thông hình ảnh							H5	H4				H4	H4	H4	H4
66	Tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông								H4	H4			H4	H4	H4	H4
67	Dự án ảnh							H5	H4				H4	H4	H4	H4
68	Khoá luận/Sản phẩm tốt nghiệp							H5	H5	H4			H4	H4	H4	H4
69	Ảnh chính trị							H5	H5	H4			H4	H4	H4	H4
70	Ảnh chân dung							H5	H5	H4			H4	H4	H4	H4

**11. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ								
			1	2	3	4	5	6	7	8	
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin	x								
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		x							
3	CN01001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x								
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam				x					
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh			x						
6	NP01001	Pháp luật đại cương		x							
7	CT01001	Chính trị học đại cương					x				
8	XD01001	Xây dựng Đảng							x		
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	x								
10	XH01001	Xã hội học đại cương		x							
11	QT02560	Địa chính trị thế giới		x							
12	XB01101	Tiếng Việt thực hành		x							
13	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam		x							
14	PT02501	Các loại hình báo chí – truyền thông		x							
15	QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo		x							
16	TG010025	Tâm lý học dạy học ĐH		x							
17	TG01007	Tâm lý học xã hội		x							
18	BC02235	Truyền thông đa phương tiện		x							
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	x								
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	x								
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2		x							
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3			x						

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
23	NN01018	Tiếng Anh học phần 4				x				
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	x							
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2		x						
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3			x					
27	NN01022	Tiếng Trung học phần 4				x				
28	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông			x					
29	XB02626	Nghiệp vụ biên tập báo chí – truyền thông				x				
30	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo					x			
31	BC02801	Lý thuyết truyền thông	x							
32	QT01001	Quan hệ quốc tế					x			
33	PT03136	Ngôn ngữ báo chí - truyền thông			x					
34	PT02807	Truyền thông xã hội và mạng xã hội			x					
35	BC02803	Tâm lý học báo chí – truyền thông			x					
36	PT02805	Lịch sử báo chí			x					
37	BC02804	Văn hoá báo chí - truyền thông			x					
38	BC03840	Thực tế chính trị - xã hội			x					
39	PT03135	Dẫn chương trình				x				
40	XB02610	Xuất bản điện tử						x		
41	QQ03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu							x	
42	BC02115	Công chúng báo chí – truyền thông				x				
43	QT02401	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại							x	
44	BC02110	Cơ sở lý luận báo chí		x						
45	PT03134	Kỹ thuật công nghệ truyền thông số			x					
46	BC03802	Lao động nhà báo				x				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
47	BC03171	Tác phẩm báo in					x			
48	PT03131	Tác phẩm phát thanh				x				
49	PT03132	Tác phẩm báo truyền hình					x			
50	PT03133	Tác phẩm báo mạng điện tử						x		
51	BC03159	Thực tập nghiệp vụ năm 3						x		
52	PT03814	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội						x		
53	PT03818	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu							x	
54	PT03816	Báo chí về an ninh quốc phòng							x	
55	BC03813	Báo chí về chính trị - xã hội						x		
56	BC03815	Báo chí về khoa học và giáo dục						x		
57	BC03843	Báo chí với các vấn đề toàn cầu							x	
58	BC03204	Kỹ thuật và công nghệ nhiếp ảnh					x			
59	BC03826	Ảnh tin							x	
60	BC03823	Phóng sự ảnh							x	
61	BC03605	Thực tập tốt nghiệp (năm 4)								x
62	BC03608	Biên tập ảnh							x	
63	BC03609	Ảnh sáng trong studio						x		
64	BC03612	Ảnh chuyên đề						x		
65	BC03101	Truyền thông hình ảnh					x			
66	BC03828	Tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông								x
67	BC03610	Dự án ảnh								x
68	BC04801	Khoá luận/Sản phẩm tốt nghiệp								x
69	BC04816	Ảnh chính trị								x
70	BC03838	Ảnh chân dung								x

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ													
			1	2	3	4	5	6	7	8						
	<b>Tổng số tín chỉ theo kỳ</b>		<b>17</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>16</b>	<b>13</b>	<b>10</b>						

## 12. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy thường được sử dụng ở bậc đại học: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...

Ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Giảng lý thuyết	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Thảo luận	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
3	Nghiên cứu trường hợp					x	x	x		x	x	x	x		x	
4	Dạy học thông qua vấn đề, tình huống	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x
5	Dạy học thông qua làm dự án					x	x	x	x	x	x	x			x	x
6	Sinh viên thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Đóng vai, mô phỏng					x	x	x		x	x	x	x		x	x
8	Làm thí nghiệm/bài tập thực hành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9	Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
10	Tự học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

### 13. Phương pháp học tập

Ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Phương pháp học tập	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nghe giảng, ghi nhớ chủ động	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Thảo luận	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
3	Nghiên cứu trường hợp					x	x	x		x	x	x	x		x	
4	Học thông qua vấn đề, tình huống	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x
5	Học thông qua làm dự án					x	x	x	x	x	x	x			x	x
6	Thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Đóng vai, mô phỏng					x	x	x		x	x	x	x		x	x
8	Làm thí nghiệm, bài tập thực hành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9	Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
10	Tự học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

### 14. Hình thức kiểm tra, đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
1	Triết học Mác-Lênin			x								x						
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x	x	x				x								x		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x																
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x						x								x		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x						x	x									
6	Pháp luật đại cương	x						x	x									
7	Chính trị học đại cương	x																
8	Xây dựng Đảng	x																
9	Phương pháp nghiên cứu	x																x

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
	khoa học xã hội và nhân văn																	
10	Xã hội học đại cương			x														
11	Địa chính trị thế giới	x					x											
12	Tiếng Việt thực hành	x																
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x							x									
14	Các loại hình báo chí - truyền thông						x	x	x						x	x	x	
15	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	x				x	x											
16	Tâm lý học dạy học đại	x						x										



TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
	học																	
17	Tâm lý học xã hội	x						x										
18	Truyền thông đa phương tiện						x	x	x						x	x	x	
19	Tin học ứng dụng					x+TH												
20	Tiếng Anh học phần 1	x	x			x												
21	Tiếng Anh học phần 2	x	x			x												
22	Tiếng Anh học phần 3	x	x			x												
23	Tiếng Anh học phần 4	x	x			x												
24	Tiếng Trung học phần 1	x	x			x												
25	Tiếng Trung học phần 2	x	x			x												

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
26	Tiếng Trung học phần 3	x	x			x												
27	Tiếng Trung học phần 4	x	x			x												
28	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông	x				x	x			x				x	x			
29	Nghiệp vụ biên tập báo chí – truyền thông							x									x	
30	Quan hệ công chúng và quảng cáo								x									x
31	Lý thuyết truyền thông						x	x	x						x	x	x	
32	Quan hệ quốc tế	x						x		x							x	
33	Ngôn ngữ báo	x				x	x			x				x	x			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
	chí - truyền thông																	
34	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	x				x	x			x				x	x			
35	Tâm lý học báo chí – truyền thông	x				x	x			x				x	x			
36	Lịch sử báo chí	x				x	x			x				x	x			
37	Văn hoá báo chí - truyền thông	x				x	x			x				x	x			
38	Thực tế chính trị - xã hội						X	x							x	x		
39	Dẫn chương trình						x	x	x						x	x	x	
40	Xuất bản điện tử	x								x								
41	Xây dựng và	x					x			x					x			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
	quản trị thương hiệu																	
42	Công chúng báo chí – truyền thông	x				x	x			x				x	x			
43	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại							x								x		
44	Cơ sở lý luận báo chí	x				x	x			x				x	x			
45	Kỹ thuật công nghệ truyền thông số						x	x	x						x	x	x	
46	Lao động nhà báo						x	x	x						x	x	x	
47	Tác phẩm báo in						x	x	x						x	x	x	
48	Tác phẩm phát thanh						x	x	x						x	x	x	
49	Tác phẩm báo						x	x	x						x	x	x	

TT	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)							Hình thức khác		
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận		Bài tập lớn	Tác phẩm
	truyền hình																	
50	Tác phẩm báo mạng điện tử						x	x	x						x	x	x	
51	Thực tập nghiệp vụ								x								X	
52	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	x				x	x			x				x	x			
53	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu						x	x	x						x	x	x	
54	Báo chí về an ninh quốc phòng	x				x	x			x				x	x			
55	Báo chí về chính trị - xã hội	x				x	x			x				x	x			
56	Báo chí về khoa học và	x				x	x			x				x	x			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
	giáo dục																	
57	Báo chí với các vấn đề toàn cầu	x				x	x			x				x	x			
58	Kỹ thuật và công nghệ nhiếp ảnh						x	x	x						x	x	x	
59	Ảnh tin						x	x	x						x	x	x	
60	Phóng sự ảnh						x	x	x						x	x	x	
61	Thực tập tốt nghiệp								x								X	
62	Biên tập ảnh						x	x	x						x	x	x	
63	Ảnh sáng trong studio						x	x	x						x	x	x	
64	Ảnh chuyên đề						x	x	x						x	x	x	
65	Truyền thông hình ảnh						x	x	x						x	x	x	
66	Tổ chức ảnh trên các sản						x	x	x						x	x	x	

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
	phẩm truyền thông																	
67	Dự án ảnh						x	x	x							x	x	x
68	Khoá luận/SPTN						x	x	x							x	x	X
69	Ảnh chính trị						x	x	x							x	x	x
70	Ảnh chân dung						x	x	x							x	x	x

### 15. Điều kiện đội ngũ

#### 15.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Vũ Huyền Nga	05/9/1975	Báo chí			x		
2	Nguyễn Thị Trường Giang	16/4/1978	Báo chí		x	x		
3	Đinh Thị Xuân Hòa	15/6/1974	Báo chí			x		
4	Trương Thị Kiên	4/1/1978	Báo chí		x			
5	Trần Thị Vân Anh (1979)	05/8/1979	Ngôn ngữ			x		
6	Dương Quốc Bình	27/10/1986	Truyền thông				x	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
7	Lương Thị Phương Diệp	07/10/1985	Báo chí				x	
8	Trần Thị Phương Lan	07/12/1982	Báo chí				x	
9	Trần Thị Hoa Mai	11/2/1971	Báo chí				x	
10	Lê Thị Nhã	01/3/1966	Báo chí			x		
11	Lê Ngọc Tùng	24/03/1981	Báo chí				x	
12	Nguyễn Văn Trường	01/05/1974	Báo chí			x		

### 15.2. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Nguyễn Thành Lợi	1974	Truyền thông		x	x		
2	Ngô Việt Anh	1979	Báo chí				x	
3	Vũ Tuấn Anh	1978	Truyền thông			x		
4	Lê Hải	1981	Báo chí			x		
5	Phạm Thị Thu Huyền	1980	Báo chí			x		
6	Trần Bảo Khánh	1958	Báo chí			x		
7	Nhạc Phan Linh	1981	Xã hội học			x		
8	Nguyễn Quang Vinh	1967	Báo chí			x		
9	Nguyễn Thị Bích Yên	1978	Báo chí			x		
10	Trần Thị Tri	1963	Kinh tế			x		

### 16. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT[WU1]

#### 16.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Phòng thực hành, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy



<i>TT</i>	<i>Tên</i>	<i>Các trang thiết bị chính</i>	<i>Số lượng</i>
<i>1</i>	Phòng thực hành Ảnh báo chí	- Máy ảnh Canon EOS D1200. - Máy ảnh Nikon D800. - Máy tính bàn DELL. - Đèn chụp ảnh	1
<i>2</i>	Phòng thực hành Xuất bản báo in	- Máy tính bàn. - Máy chủ DELL. - Máy in. - Máy chiếu. - Âm thanh.	1
<i>3</i>	Phòng thực hành Báo chí – Truyền thông	- Máy tính bàn. - Máy in khổ A3. - Máy chiếu. - Âm thanh.	2
<i>4</i>	Phòng thực hành Phát thanh - Thu thanh	- Bộ trộn tín hiệu. - Micro. - Loa kiểm âm. - Máy ghi âm KTS.	1

<i>TT</i>	<i>Tên</i>	<i>Các trang thiết bị chính</i>	<i>Số lượng</i>
5	Phòng thực hành quay phim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy quay phim.</li> <li>- Bộ bàn trộn hình Full HD.</li> <li>- Bộ ghi hình Full HD.</li> <li>- Mixer Audio Soundcraft.</li> <li>- Mixer Video SONY.</li> <li>- Tivi</li> <li>- Cầu (Boom Camera).</li> <li>- Ray (Doll Camera).</li> <li>- Bàn ghế trường quay.</li> <li>- Đèn trường quay</li> </ul>	1
6	Phòng thực hành quay phim (Trường quay ảo)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy quay HD HXC-FB75KC.</li> <li>- Bộ điều khiển máy quay HXCU-FB70.</li> <li>- Hệ thống nhắc lời QPRO17.</li> <li>- Hệ thống bàn trộn hình HVS-110.</li> <li>- Hệ thống chuyển mạch tín hiệu 1616HD-3G.</li> <li>- Hệ thống kiểm tra tín hiệu Video (Tivi KD-43X8000E).</li> <li>- Hệ thống trường quay ảo 3D thời gian thực.</li> <li>- Hệ thống phát file.</li> <li>- Hệ thống streaming, quản lý khai thác tư liệu video, truyền hình hội tụ.</li> <li>- Hệ thống thu ghi tín hiệu.</li> <li>- Thiết bị thu/phát tín hiệu.</li> <li>- Hệ thống xử lý tín hiệu và tạo xung đồng bộ.</li> <li>- Hệ thống thiết bị intercom và audio.</li> <li>- Hệ thống ánh sáng trường quay.</li> <li>- Bàn ghế sofa dùng cho talkshow.</li> </ul>	1

<i>TT</i>	<i>Tên</i>	<i>Các trang thiết bị chính</i>	<i>Số lượng</i>
7	Phòng thực hành dựng hình.	-Máy quay XDCAM HD422. - Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Máy in khổ A3.	1
8	Phòng thực hành học Ngoại ngữ (LAB)	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Tai nghe.	4
9	Phòng thực hành Xuất bản	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Máy Scan. - Máy Phôtô.	1
10	Phòng thực hành Báo mạng điện tử	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Tai nghe.	1
11	Phòng thực hành tin học	- Máy tính bàn. - Máy chiếu.	4

#### Thống kê phòng học

<i>TT</i>	<i>Loại phòng</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>)</i>
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	251	18.024
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	1.450
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	10	1.317

<i>TT</i>	<i>Loại phòng</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>)</i>
<i>1.3</i>	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	57	3.990
<i>1.4</i>	Số phòng học dưới 50 chỗ	29	1.362
<i>1.5</i>	Số phòng học đa phương tiện	01	100
<i>1.6</i>	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	153	9.805
<i>2</i>	Thư viện, trung tâm học liệu	6	3.914
<i>3</i>	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	17	3.709
<i>4</i>	Nhà để xe	02	404
<i>5</i>	Nhà Y tế	02	120
<i>6</i>	Nhà ở KTX (phòng)	453	23.723
<i>7</i>	Khu thể thao	3	6.039
<i>8</i>	Khu dịch vụ	4	3.392
<i>9</i>	Phòng chờ GV	10	350
<i>10</i>	Khu WC	10	420
	<b><i>Tổng</i></b>		<b><i>60.095</i></b>

### ***16.2. Học liệu phục vụ học tập, giảng dạy***

Trung tâm Thông tin khoa học của Học viện có các sách chuyên khảo, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập các ngành. Đặc biệt, hệ thống thư viện đáp ứng nhu cầu đa dạng của người đọc với các phòng như: Phòng đọc sách, phòng đọc tạp chí, phòng mượn, phòng ngoại văn. Hoạt động nghiệp vụ thư viện đã được tin học hóa giúp cho việc khai thác và quản lý tư liệu được hiệu quả. Nhà trường cũng có Thư viện điện tử hiện đại trang bị hệ thống sách, giáo trình tài liệu tham khảo phong phú đa dạng. Bạn đọc có thể đọc toàn văn tài liệu số theo địa chỉ: <http://thuvien.ajc.edu.vn:8080/dspace>.

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành III	3.000 tài liệu, trong đó 1.876 tài liệu in, 1124 tài liệu số.
2	Khối ngành VII	33.363 tài liệu, trong đó: 25.747 tài liệu in; 7.616 tài liệu số.

### 16.2. Học liệu phục vụ học tập giảng dạy (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

Trung tâm Thông tin khoa học của Học viện có các sách chuyên khảo, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập các ngành. Đặc biệt, hệ thống thư viện đáp ứng nhu cầu đa dạng của người đọc với các phòng như: Phòng đọc sách, phòng đọc tạp chí, phòng mượn, phòng ngoại văn. Hoạt động nghiệp vụ thư viện đã được tin học hóa giúp cho việc khai thác và quản lý tư liệu được hiệu quả. Nhà trường cũng có Thư viện điện tử hiện đại trang bị hệ thống sách, giáo trình tài liệu tham khảo phong phú đa dạng. Bạn đọc có thể đọc toàn văn tài liệu số theo địa chỉ: <http://thuvien.aic.edu.vn:8080/dspace>.

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành III	3.097 tài liệu, trong đó 1.996 tài liệu in, 1131 tài liệu số.
2	Khối ngành VII	36.251 tài liệu, trong đó: 27.132 tài liệu in; 9,119 tài liệu số.

16.3. **Thông kê giáo trình, bài giảng (tổng hợp từ sách và giáo trình ở đề cương chi tiết học phần): thông kê số lượng và phân loại: số giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, đề cương bài giảng...**

STT	Loại tài liệu	Số lượng
1	Giáo trình	60
2	Sách chuyên khảo	70
3	Sách tham khảo	70
4	Đề cương bài giảng	10

### 17. Một số lưu ý về thực hiện chương trình

- Thời gian bắt đầu thực hiện chương trình từ khóa 44 (2024-2028).
- Sinh viên được học tích lũy trước 15 tín chỉ của chương trình đào tạo thạc sĩ.
- Sinh viên được xét tuyển học song bằng khi tích lũy đủ 30 tín chỉ trong CTĐT ngành thứ nhất
- Xác định các học phần tương đương với các học phần được điều chỉnh về nội dung, tên gọi, số tín chỉ hoặc các học phần thay thế cho học phần không còn được tổ chức đào tạo trong chương trình mới.
  - + Sinh viên sử dụng môn học thay thế tương đương với các học phần tự chọn trong chương trình khung
  - + Môn học cũ nhưng nay tăng số tín chỉ thì phải học môn học đó với số tín chỉ mới
  - + Môn học được gộp với số tín chỉ cao hơn trong chương trình mới thì phải học môn học thay thế trong chương trình khung
  - + Đối với những sinh viên học lại, học song bằng, nếu không tổ chức được lớp cho những môn học bắt buộc trong chương trình cũ có thể học các học phần tương đương hoặc thay thế, cụ thể như sau:

TT	Học phần cũ (chương trình 2022)			Học phần tương đương, thay thế (chương trình 2024)		
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	PT03801	Ngôn ngữ báo chí	3	PT03136	Ngôn ngữ báo chí truyền thông	3
2	BC02307	Biên tập văn bản báo chí	3	BC02109	Văn hoá báo chí - truyền thông	3
3	BC03804	Tác phẩm báo in	5	BC03171	Tác phẩm báo in	3
				XB02601	Nghiệp vụ biên tập BCTT	2
4	PT03805	Tác phẩm báo phát thanh	5	PT03131	Tác phẩm báo phát thanh	3
				QT03529	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	2
5	PT03806	Tác phẩm báo truyền hình	5	PT03132	Tác phẩm báo truyền hình	3
				XB02610	Xuất bản điện tử	2
6	PT03807	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	PT03133	Tác phẩm báo mạng điện tử	3

TT	Học phần cũ (chương trình 2022)			Học phần tương đương, thay thế (chương trình 2024)		
	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
				QT03529	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	2
				BC03813	hoặc Báo chí về CT-XH	3
7	PT03848	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5	PT03134 BC02235	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số Truyền thông đa phương tiện	3 2
8	BC03821	Kỹ thuật và tạo hình nhiếp ảnh	3	BC03204	Kỹ thuật và công nghệ nhiếp ảnh	2
9	BC03823	Ảnh phóng sự	3	BC03823	Phóng sự ảnh	3
10	BC03840	Thực tế CTXH	2	PT02501 BC03840	Các loại hình báo chí – truyền thông hoặc Thực tế CTXH	2 3
11	BC03817	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3	BC03813	Báo chí về Chính trị - xã hội	3

Sinh viên chọn một học phần tự chọn trong cùng khối kiến thức không trùng với học phần đã học để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ.

**18. Bản đối sánh giữa các phiên bản của CTĐT (phiên bản được ban hành trước đó và phiên bản hiện tại)**

Nội dung đối sánh	Chương trình năm 2022	Chương trình năm 2024	Ghi chú
<i>Mục tiêu đào tạo</i>	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
<i>Chuẩn đầu ra</i>	27 chuẩn đầu ra	15 chuẩn đầu ra	Rút gọn các chuẩn đầu ra trên cơ sở tích hợp các chuẩn đầu ra theo khối kiến thức và nhóm kỹ năng.
<i>Ma trận liên kết giữa</i>	Có	Có	Cập nhật điều chỉnh theo chương trình mới với 06 Mục

<b>Nội dung đối sánh</b>	<b>Chương trình năm 2022</b>	<b>Chương trình năm 2024</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia</i>			tiêu về kiến thức, 06 mục tiêu về kỹ năng, 03 mục tiêu về mức độ tự chủ, trách nhiệm và 07 PLO Kiến thức, 05 PLO Kỹ năng, 03 PLO năng lực tự chủ, trách nhiệm.
<i>Tiêu chí tuyển sinh</i>	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Học viện	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Học viện	Giữ nguyên
<i>Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp</i>	Thực hiện theo Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Học viện	Thực hiện theo Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Học viện	Giữ nguyên
<i>Sơ đồ cây chương trình đào tạo</i>	Chưa có	Bổ sung mới	Được điều chỉnh theo sự điều chỉnh cơ cấu học phần và trình tự tổ chức dạy học
<i>Nội dung chương trình</i>	- Chương trình toàn khóa: 130 tín chỉ	Chương trình toàn khóa: 130 tín chỉ nhưng có điều chỉnh các khối kiến thức và các học phần mới được bổ sung.	- Giữ nguyên tổng số tín chỉ toàn khóa và tổng số tín chỉ của khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; điều chỉnh, bổ sung một số môn học mới như <i>Các loại hình báo chí - truyền thông, PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo, Truyền thông đa phương tiện...</i> - Bỏ kiến thức bổ trợ - Tăng tín chỉ khối kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành; điều chỉnh, thay đổi, bổ sung một số môn học như <i>Dẫn chương trình, Nghiệp vụ biên tập báo chí –</i>



Nội dung đối sánh	Chương trình năm 2022	Chương trình năm 2024	Ghi chú
			<p><i>truyền thông, Xuất bản điện tử, Xây dựng và quản trị thương hiệu...</i></p> <p>- Điều chỉnh, phân bổ lại số giờ tín chỉ lý thuyết, thực hành, tự học của một số học phần, như môn <i>Thực tế chính trị xã hội</i> tăng từ 2 lên 3 tín chỉ.</p>
<b><i>Ma trận liên kết giữa các học phần với PLO của CTĐT</i></b>	Có	Có điều chỉnh	Điều chỉnh cách đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo mức độ 1,2,3,4,5,6 tương ứng của từng bậc: L (thấp), M (trung bình) và H (cao), mang tính phân loại cao hơn giữa các học phần.
<b><i>Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)</i></b>	Có	Có điều chỉnh	Sắp xếp lại thứ tự các học phần theo logic nhận thức của người học và theo trình tự tiên quyết các khối kiến thức, nhóm kỹ năng.
<b><i>Phương pháp giảng dạy</i></b>	Chưa có	Có	Thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
<b><i>Phương pháp học tập</i></b>	Chưa có	Có	Thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
<b><i>Hình thức đánh giá</i></b>	Có	Có	Cập nhật theo chương trình mới, điều chỉnh tỉ lệ các hình thức kiểm tra, đánh giá trong một học phần. Thay đổi từ tỉ lệ 10%-30%-60% thành 20%-30% và 50%. Bổ sung thêm các hình thức đánh giá đa dạng hơn, cả trực tiếp. và trực tuyến cho tất cả các môn.
<b><i>Hướng dẫn thực hiện chương trình</i></b>	Có	Có	Được cụ thể hóa thêm về các học phần thay thế, học phần tương đương do điều chỉnh chương trình, quy định thêm về số tín chỉ được học vượt để tích lũy trong

Nội dung đối sánh	Chương trình năm 2022	Chương trình năm 2024	Ghi chú
			chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cùng ngành.
<i>Điều kiện đội ngũ</i>	Có	Có	Bổ sung, cập nhật đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng theo tình hình đội ngũ hiện thời.
<i>Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT</i>	Có	Có	Cập nhật theo điều kiện hiện có, bao gồm Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy, thống kê về học liệu có trong Thư viện, thống kê giáo trình, bài giảng.

### 19. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, có thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng; có kỹ năng vận dụng tri thức, phương pháp luận vào nhận định vấn đề thực tiễn; có năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và theo nhóm, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tích cực tham gia vào các hoạt động học tập cũng như mong muốn truyền bá tri thức môn học.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được những kiến thức cốt lõi về kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới; Có kỹ năng tư duy, kỹ năng vận dụng lý luận kinh tế để phân tích các quan hệ kinh tế; Có ý thức trách nhiệm phù hợp khi tham gia hệ thống kinh tế xã hội sau khi tốt nghiệp đại học.
3	CN01001	CNXHKKH	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được những tri thức của CNXHKKH; hiểu được các quy luật và các tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình ra đời, phát triển hình thái kinh tế - xã hội XHCN – CSCN. Bước đầu có kỹ năng vận dụng, phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị xã hội. Từ những hiểu biết đó, sinh viên có thái độ tin tưởng, ủng hộ cũng như tích cực, tự giác trong hành động thực tiễn nhằm góp phần thực hiện thành công cách mạng XHCN – con đường mà Đảng và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng từ năm 1930 đến nay. Có nhận thức đúng đắn, khách quan về thực tiễn lịch sử, góp phần củng cố niềm tin của sinh viên vào con đường cách mạng mà Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	<p>Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng qua các giai đoạn cách mạng. Có kỹ năng phân tích, vận dụng các quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh và đánh giá sự kiện chính trị-xã hội theo hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó giúp sinh viên nhận thức sâu sắc được vai trò, giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với những thắng lợi của cách mạng Việt Nam và công cuộc đổi mới hiện nay.</p>
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	<p>Sau khi kết thúc môn học, sinh viên nhận thức rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật, về phòng, chống tham nhũng; có kiến thức tổng hợp về nhà nước và pháp luật Việt Nam; đánh giá được mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay; phát hiện những vấn đề chưa hoàn thiện của pháp luật Việt Nam với thực tiễn; có thể đề xuất được một số biện pháp cơ bản nhằm xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên cơ sở đó nâng cao nhận thức của sinh viên về nhà nước và pháp luật; hình thành ý thức tôn trọng và đấu tranh kiên quyết với hành vi vi phạm pháp luật.</p>

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
7	CT01001	Chính trị học đại cương	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản tập trung vào những nội dung cốt lõi của chính trị học bao gồm: các tư tưởng chính trị, quyền lực và quyền lực chính trị, các thể chế chính trị từ đó hình thành kĩ năng, thái độ và quan điểm đúng đắn, khách quan để định hướng hành vi cho người học trước những sự kiện, hiện tượng, vấn đề chính trị thực tiễn
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ ghi nhớ được các tư tưởng, quan điểm của Mác-Lênin, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về các vấn đề cơ bản về Xây dựng Đảng; vận dụng, phân tích, đánh giá được những vấn đề đó để liên hệ và giải quyết những vấn đề thực tiễn về xây dựng Đảng, công tác đảng đặt ra. Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tổ chức cuộc họp, phân tích và phản biện các vấn đề về xây dựng Đảng, nâng cao năng lực và trình độ nhận thức, củng cố niềm tin, tích cực tham gia xây dựng và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng tổ chức đảng, phấn đấu trở thành đảng viên, đứng trong hàng ngũ của Đảng.
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được các phương pháp cơ bản về nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, hướng tới hình thành năng lực và phẩm chất cơ bản cho người học về nghiên cứu khoa học.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
10	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn hóa Việt Nam. Trên cơ sở đó, sinh viên có điều kiện nâng cao hiểu biết chuyên sâu về văn hóa Việt Nam, có kỹ năng gìn giữ, xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển.
11	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông	2	Sau khi học xong môn học này, sinh viên có những kiến thức chung về các loại hình báo chí – truyền thông: khái niệm, đặc điểm, vị trí, vai trò, thế mạnh, kỹ năng sáng tạo một số loại hình báo chí - truyền thông ở mức cơ bản; những kiến thức này làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn chuyên ngành.
12	QT02560	Địa chính trị thế giới	2	Sau khi học xong môn học, sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản về địa chính trị thế giới: khái niệm, các quan điểm địa-chính trị, đặc điểm địa - trị thế giới; Hiểu rõ các đặc điểm địa –chính trị ở các châu lục, khu vực. Hiểu rõ sự tác động của các đặc điểm địa-chính trị đến quan hệ quốc tế; sự tác động qua lại giữa yếu tố địa lý và chính trị đối với sự phát triển của quốc gia, khu vực. Có khả năng tiếp cận và giải thích các sự kiện và diễn biến chính trị dựa trên nền của các yếu tố địa lý, hình thành khả năng phân tích, đánh giá các sự kiện, vấn đề quốc tế, ở các khía cạnh khác nhau làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn chuyên ngành.

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Nội dung học phần</b>
13	TG01025	Tâm lý học dạy học đại học	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có tri thức tâm lý cơ bản để tiến hành tổ chức, thực hiện hoạt động dạy học có hiệu quả. Đồng thời hình thành tình cảm nghề nghiệp, có thái độ tích cực trong rèn luyện, tu dưỡng nhân cách để trở thành giảng viên giỏi trong tương lai.
14	TG01007	Tâm lý học xã hội	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm vững các tri thức cơ bản của Tâm lý học nói chung và Tâm lý học xã hội nhằm phát hiện, lý giải và hình thành các tác động đối với các hiện tượng tâm lý xã hội. Đồng thời củng cố niềm tin trong việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp tương lai.
15	XB01101	Tiếng Việt thực hành	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ - tiếng Việt nói chung và kỹ năng nói/ viết tiếng Việt trong lĩnh vực báo chí truyền thông, xuất bản và lý luận chính trị nói chung và trong từng chuyên ngành nói riêng; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng khai thác vốn từ vựng tiếng Việt trong giao tiếp và công việc, kỹ năng sử dụng sáng tạo ngôn ngữ/ văn bản; thái độ, tình cảm quý trọng đối với tiếng nói, ngôn ngữ quốc gia.
16	QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	2	Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể có những kiến thức chung về quan hệ công chúng, các phương tiện truyền thông; cách sử dụng các phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động quan hệ công chúng. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng hợp, một cái nhìn toàn cảnh về mối quan hệ giữa quan hệ công chúng với các phương tiện truyền thông

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
				sáng tạo. Môn học được xây dựng để làm cơ sở cho sinh viên nghiên cứu các môn chuyên ngành.
17	BC02235	Truyền thông đa phương tiện	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức chung về truyền thông đa phương tiện, mối quan hệ giữa báo chí và đa phương tiện, làm thế nào để tích hợp các sản phẩm đa phương tiện vào báo chí. Trên cơ sở thực tiễn, sinh viên sẽ tìm hiểu một số kỹ thuật và sản phẩm đa phương tiện hiện đại và cách xây dựng một kênh đa phương tiện hiệu quả.
18	XH01001	Xã hội học đại cương	2	Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể có những kiến thức chung về bộ môn xã hội học: Đối tượng nghiên cứu, lịch sử hình thành, hệ thống khái niệm, phương pháp nghiên cứu. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng hợp, một cái nhìn toàn cảnh về môn học xã hội học làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn chuyên ngành.
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	Khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ có những hiểu biết về Công nghệ thông tin, những kiến thức và kỹ năng sử dụng máy tính, xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu. Sử dụng Internet để phục vụ công việc cụ thể.
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	Khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Anh bậc 2/6, theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2- Khung CEFR). Sinh viên có kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở bậc sơ cấp dùng trong giao tiếp trong các tình huống giao tiếp hàng ngày với các chủ đề quen thuộc như bản thân, gia đình, nhà cửa, học tập, hoài bão, kế hoạch tương lai, đồ ăn, du lịch.



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	<p>Khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Anh bậc 2 cao và bậc 3 thấp, theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tương ứng với mức A2+, B1- Khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR). Theo đó, sinh viên có cơ hội học và phát triển toàn diện 4 kỹ năng. Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, sức khỏe, giải trí; công nghệ, trải nghiệm, có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.</p>
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	<p>Khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Anh bậc 3/6, theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cơ bản để giao tiếp trong các tình huống giao tiếp hằng ngày với các chủ đề quen thuộc như nét nhận diện bản thân, sự thành công, làm việc cùng nhau, thói quen hàng ngày, nghệ thuật và quê quán.</p>

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
23	NN01018	Tiếng Anh học phần 4	3	<p>Khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Anh ở trình độ bậc 4/6 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên có kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trau tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân, có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ, có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p>
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	<p>Khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Trung bậc sơ cấp thấp tương đương với HSK1 (Khung HSK 6 bậc - Hanyu Shuiping Kaoshi (汉语水平考试)). Sinh viên có kiến thức về ngữ âm, nắm được cách viết chữ Hán, các quy tắc ngữ pháp, từ vựng cũng như có kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ sơ cấp thấp để giao tiếp trong các tình huống giao tiếp hằng ngày với các chủ đề rất quen thuộc như bản thân, gia đình, thời gian, nơi chốn, trường học, mua bán.</p>

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	<p>Khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Trung HSK 2 (Khung HSK 6 bậc - Hanyu Shuiping Kaoshi (汉语水平考试), tương đương bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên nắm chắc được phần ngữ âm, cách viết chữ Hán, kiến thức ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cơ bản để giao tiếp trong các tình huống giao tiếp hằng ngày với các chủ đề quen thuộc như thời gian, công việc, sở thích, học tập, hỏi đường</p>
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	<p>Kết thúc học phần Tiếng Trung cơ bản 3, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Trung bậc trung cấp tương đương với HSK3 (Khung HSK 6 bậc - Hanyu Shuiping Kaoshi (汉语水平考试). Sinh viên có kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ đầu trung cấp để xử lý hầu hết các tình huống với nhiều chủ đề khác nhau, có khả năng diễn đạt quan điểm về một số chủ đề trong học tập và cuộc sống như thời tiết, du lịch, sở thích.</p>
27	NN01022	Tiếng Trung học phần 4	3	<p>Kết thúc học phần Tiếng Trung cơ bản 4, sinh viên đạt mức năng lực tiếng Trung bậc trung cấp tương đương với HSK4 (Khung HSK 6 bậc - Hanyu Shuiping Kaoshi (汉语水平考试). Sinh viên có kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp để xử lý hầu hết các tình huống với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề trong cuộc sống như đi du lịch, làm việc với công an, phong tục tập quán của người Trung Quốc...</p>

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
28	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông	3	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản và có hệ thống về pháp luật báo chí, truyền thông và đạo đức nghề nghiệp; sinh viên sau khi học xong học phần này có thái độ tôn trọng pháp luật và các quy định về đạo đức nghề nghiệp; học phần cũng đòi hỏi sinh viên phải xây dựng được năng lực tư duy pháp lý, phân tích được sự kiện pháp lý trong hoạt động nghiệp vụ; rèn luyện cho sinh viên ý thức, thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp.
29	XB02601	Nghiệp vụ biên tập báo chí truyền thông	2	Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ biên tập. Người học có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để biên tập các loại hình, sản phẩm của báo chí truyền thông. Đồng thời, học phần sẽ hình thành cho sinh viên năng lực tư duy phân tích, tổng hợp và tinh thần hợp tác nhóm, định hướng công việc chuyên môn.
30	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ hiểu được cơ sở lý luận, các mô hình truyền thông được sử dụng trong hai lĩnh vực này, phân biệt được các hoạt động quan hệ công chúng và các loại hình quảng cáo...; hình thành được kỹ năng phân tích và đánh giá một số hoạt động quan hệ công chúng, quảng cáo như: quan hệ với báo chí, chiến dịch quan hệ công chúng và quảng cáo,...; từ đó có thái độ đúng đắn, khách quan, khoa học khi tham gia nghiên cứu và thực hiện các hoạt động quan hệ công chúng và quảng cáo.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
31	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ hiểu được lý thuyết cơ bản về truyền thông, bao gồm: khái niệm, lịch sử phát triển, các mô hình, môi trường truyền thông; cách ứng dụng một số lý thuyết truyền thông; đặc trưng, phân loại và cách thức sử dụng của các kênh truyền thông cá nhân, nhóm và đại chúng; xác định được các bước của một chu trình truyền thông, xây dựng được kế hoạch, giám sát, đánh giá và phân tích hoạt động truyền thông; có thái độ tích cực, đúng đắn trong tham gia thực hiện các chiến dịch, chương trình truyền thông.
32	QT02001	Quan hệ quốc tế	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, có kỹ năng phân tích, đánh giá được một số nội dung cốt lõi có liên quan đến quan hệ quốc tế; có nhận thức đúng đắn về một số vấn đề quan hệ quốc tế cơ bản cũng như về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.
33	PT03136	Ngôn ngữ báo chí - truyền thông	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ hiểu được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ báo chí, hiểu và ứng dụng được chuẩn mực trong sử dụng ngôn ngữ báo chí trên các phương diện ngữ âm, từ vựng, cú pháp; hiểu và sử dụng ngôn ngữ báo trong tác phẩm báo chí...; có kỹ năng đánh giá ngôn ngữ báo chí trên một tác phẩm báo chí thuộc một thể loại, loại hình báo chí bất kỳ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
34	PT02807	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những nội dung cơ bản, khái quát về truyền thông xã hội: sự ra đời và phát triển của truyền thông xã hội trên thế giới và ở Việt Nam, giới thiệu một số mạng xã hội tiêu biểu, đặc điểm và vai trò của truyền thông xã hội, các xu hướng phát triển của truyền thông xã hội, các nguyên tắc ứng xử trên truyền thông xã hội, mối quan hệ giữa báo chí và truyền thông xã hội. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng sử dụng mạng xã hội.
35	BC02803	Tâm lý học báo chí – truyền thông	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những nội dung cơ bản, khái quát về tâm lý học và kiến thức cơ bản về tâm lý báo chí truyền thông. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng phân tích, phản biện và vận dụng tâm lý học sáng tạo các sản phẩm báo chí – truyền thông.
36	PT02805	Lịch sử báo chí	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những nội dung cơ bản, khái quát về nguồn gốc ra đời, quá trình và xu hướng phát triển của báo chí nói chung và các loại hình báo chí nói riêng như: báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử...

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
37	BC02804	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về văn hóa báo chí truyền thông: khái niệm, mối quan hệ giữa văn hóa và báo chí truyền thông; thực trạng văn hóa báo chí truyền thông và những giải pháp giúp nâng tầm văn hóa báo chí truyền thông hiện nay. Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng, thái độ ứng xử có văn hóa khi đi tác nghiệp tại cơ sở; giúp sinh viên chuyên ngành báo chí có thể vận dụng những kiến thức, hiểu biết của mình về văn hóa báo chí để ứng dụng trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp sau này.
38	BC03840	Thực tế chính trị - xã hội	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có được hiểu biết và có trải nghiệm những kiến thức, kỹ năng thực tế về chính trị xã hội ở Việt Nam. Sinh viên tìm hiểu tình hình thực tế tại các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội phù hợp với chuyên ngành.
39	PT03135	Dẫn chương trình	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về dẫn chương trình trong lĩnh vực báo chí truyền thông: khái niệm, yêu cầu, nguyên tắc... Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng, thái độ ứng xử khi dẫn chương trình trên truyền hình, tổ chức sự kiện và các hoạt động khác; giúp sinh viên có thể vận dụng những kiến thức, hiểu biết của mình để ứng dụng trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp sau này.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
40	XB02610	Xuất bản điện tử	2	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có những kiến thức cơ bản về xuất bản điện tử (XBĐT); kỹ năng xác định đề tài, xây dựng nội dung và lập kế hoạch xuất bản xuất bản phẩm điện tử. Đồng thời, học phần hình thành cho sinh viên năng lực tư duy phân tích, tổng hợp và tinh thần hợp tác nhóm, định hướng công việc chuyên môn.
41	QQ02610	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu quá trình xây dựng và quản trị thương hiệu bao gồm: tạo dựng hình ảnh thương hiệu, phân tích thị trường; phân tích tình trạng của thương hiệu; định vị thương hiệu; kiểm nghiệm phương án mới; lập kế hoạch và đánh giá sự thực hiện. Môn học cũng giới thiệu các kiểu loại chiến lược thương hiệu điển hình và các hình thức tổ chức bộ phận quản lý thương hiệu. Môn học giúp người học hiểu được những công việc cụ thể của người làm marketing, xây dựng thương hiệu và vận dụng những kỹ năng để quản trị thương hiệu đó một cách hiệu quả.
42	BC02115	Công chúng báo chí – truyền thông	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức, kỹ năng về công chúng báo chí - truyền thông: khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò công chúng; Hoạt động tiếp nhận của công chúng; Phương pháp tiếp cận công chúng; Chiến lược và giải pháp phát triển công chúng. Sinh viên được thực hành nghiên cứu công chúng báo chí - truyền thông, rèn luyện các kỹ năng tiếp cận, nghiên cứu công chúng bằng các sản phẩm truyền thông.



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
43	QT03529	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	2	<p>Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được hệ thống khái niệm, các kiến thức và kỹ năng cơ bản, có hệ thống về truyền thông quốc tế, về lịch sử hình thành và phát triển của các loại hình, vị trí, vai trò của từng loại hình trong hệ thống truyền thông quốc tế. Nắm được các đặc điểm về các chủ thể, kênh, công chúng... trong hoạt động truyền thông quốc tế. Tìm hiểu thực trạng truyền thông quốc tế ở một số quốc gia, một số tổ chức quốc tế... trên thế giới. Ngoài ra cung cấp các kiến thức về các sản phẩm báo chí đối ngoại ở Việt Nam hiện nay: công chúng, nội dung, quy trình tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí đối ngoại.</p>
44	BC02110	Cơ sở lý luận báo chí	3	<p>Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về truyền thông, báo chí; các loại hình báo chí đương đại; công chúng báo chí; các nguyên tắc cơ bản của hoạt động báo chí; các chức năng cơ bản của báo chí; các vấn đề tự do báo chí; lao động báo chí; phương pháp tiếp cận của báo chí-truyền thông; nhà báo – chủ thể hoạt động báo chí. Kỹ năng nghiên cứu, làm việc nhóm phân tích đánh giá các vấn đề thực tiễn trên cơ sở lý thuyết và quan điểm nghề nghiệp; phân tích, đánh giá các sự kiện và vấn đề trên báo chí – truyền thông được công chúng và dư luận xã hội quan tâm.</p>

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
51	BC03733	Thực tập nghiệp vụ năm 3	3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ được rèn luyện, củng cố, phát triển và trải nghiệm những kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp thông qua việc thực tập, tìm hiểu tình hình thực tế, sáng tạo tác phẩm tại các cơ quan, tổ chức phù hợp với chuyên ngành đào tạo.
52	PT03814	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế và an sinh xã hội: vị trí, vai trò, đặc trưng, kỹ năng, nguyên tắc cơ bản để sáng tạo tác phẩm báo chí về 2 lĩnh vực này. Sau đó, sinh viên thực hành: tự tìm kiếm, phân biện, chọn lựa đề tài và thực hiện được những tác phẩm báo chí về lĩnh vực kinh tế và an sinh xã hội một cách chính xác, hiệu quả.
53	PT03818	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3.0	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những hiểu biết cơ bản về môi trường và biến đổi khí hậu, và một số kỹ năng báo chí về đề tài này. Cụ thể, về phần kiến thức, làm rõ nguyên nhân, thực trạng và giải pháp của các vấn đề môi trường, xử lý chất thải, bảo vệ đa dạng sinh học, năng lượng, giảm thiểu biến đổi khí hậu... Về phần kỹ năng, bao gồm các kỹ năng kể chuyện, nhập vai, thu thập và phân tích thông tin, chọn lựa đề tài và góc độ phản ánh, phỏng vấn, điều tra... Sinh viên học cách phân tích các tác phẩm và sáng tạo sản phẩm về Môi trường và Biến đổi khí hậu

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
54	PT03816	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò của quốc phòng an ninh trong giai đoạn hiện nay; hiểu được mục đích, yêu cầu, nội dung của việc tuyên truyền về giáo dục quốc phòng- an ninh và cách tuyên truyền trên các sản phẩm truyền thông. Sinh viên cũng nắm được cách viết báo về nội dung quốc phòng-an ninh, những lưu ý khi viết về Quốc phòng-an ninh
55	BC03813	Báo chí về chính trị - xã hội	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về báo chí chính trị-xã hội và tầm quan trọng của nó trong đời sống xã hội; thông tin về báo chí chính trị-xã hội và một số vấn đề đặt ra. Sinh viên nghiên cứu, thực hành sản xuất tác phẩm báo chí về lĩnh vực chính trị-xã hội; sản xuất sản phẩm chuyên đề về lĩnh vực chính trị-xã hội
56	BC03815	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản của báo chí về khoa học và giáo dục trong đời sống xã hội; thông tin về báo chí khoa học và giáo dục và một số vấn đề đặt ra. Sinh viên nghiên cứu, thực hành sản xuất tác phẩm báo chí về lĩnh vực khoa học và giáo dục; sản xuất sản phẩm chuyên đề về lĩnh vực khoa học và giáo dục.
57	BC03640	Báo chí với các vấn đề toàn cầu	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản của báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu; tầm quan trọng của báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu trong đời sống xã hội; thông tin về báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu và một số vấn đề đặt ra; nghiên cứu, thực hành sản xuất tác phẩm báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu; sản xuất sản phẩm chuyên đề báo chí - truyền thông với các

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
				vấn đề toàn cầu
58	BC03204	Kỹ thuật và công nghệ nhiếp ảnh	2	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật và tạo hình nhiếp ảnh gồm: các khái niệm cơ bản; sơ lược lịch sử phát triển của kỹ thuật và tạo hình nhiếp ảnh; vai trò và đặc điểm của kỹ thuật và tạo hình nhiếp ảnh; kỹ thuật nhiếp ảnh cơ; kỹ thuật nhiếp ảnh số; bố cục ảnh; các yếu tố tạo hình nhiếp ảnh: ánh sáng, đường nét, khối, sắc độ, màu sắc, không gian, chất liệu...; thực hành kỹ thuật nhiếp ảnh kỹ thuật số; thực hành bố cục và tạo hình nhiếp ảnh..
59	BC03826	Ảnh tin	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thể loại Ảnh tin gồm: khái niệm ảnh tin; lịch sử của tin tức báo chí và Ảnh tin tức; vai trò và đặc điểm của Ảnh tin tức; các yếu tố nội dung của Ảnh tin tức; các yếu tố hình thức và kỹ thuật của Ảnh tin tức; các dạng Ảnh tin tức; chú thích Ảnh tin tức; nguyên tắc và quy trình sáng tạo tác phẩm Ảnh tin tức; đánh giá tác phẩm Ảnh tin tức; thực hành sáng tạo tác phẩm Ảnh tin tức...
60	BC03823	Phóng sự ảnh	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản, hệ thống về thể loại Ảnh phóng sự gồm: các khái niệm cơ bản; lịch sử phát triển của Ảnh phóng sự; vai trò và đặc điểm của Ảnh phóng sự; các yếu tố nội dung của Ảnh phóng sự; các yếu tố hình thức và kỹ thuật của Ảnh phóng sự; nguyên tắc và phương thức sáng tạo tác phẩm Ảnh phóng sự; thực hành sáng tạo tác phẩm Ảnh phóng sự...

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
61	BC03850	Thực tập tốt nghiệp	4	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ được rèn luyện, củng cố, phát triển và trải nghiệm những kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp thông qua việc thực tập, tìm hiểu tình hình thực tế, sáng tạo tác phẩm tại các cơ quan, tổ chức phù hợp với chuyên ngành đào tạo.
62	BC03608	Biên tập ảnh	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về biên tập ảnh, gồm: Chỉnh sửa một bức ảnh, chỉnh sửa tổng thể nhiều bức ảnh trong một tác phẩm ảnh hoàn chỉnh, chỉnh sửa chi tiết hình ảnh; kỹ năng lưu trữ, quản lý, phân loại và tìm kiếm hình ảnh với công cụ Adobe Bridge/Lightroom; kỹ năng xuất file với các định dạng khác nhau
63	BC03709	Ánh sáng trong studio	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng sử dụng ánh sáng trong studio, gồm: Vai trò của ánh sáng trong tạo hình nhiếp ảnh, mục đích của việc sử dụng ánh sáng đối với từng sản phẩm ảnh; Kỹ năng sử dụng các thiết bị ánh sáng trong studio
64	BC03612	Ảnh chuyên đề	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng sáng tạo ảnh chuyên đề: Khái niệm ảnh chuyên đề, đặc điểm của ảnh chuyên đề, phương pháp sáng tạo ảnh chuyên đề, quy trình sáng tạo ảnh chuyên đề.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
65	BC03101	Truyền thông hình ảnh	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề truyền thông hình ảnh gồm các khái niệm cơ bản; nhận diện các sản phẩm truyền thông hình ảnh; vai trò và đặc điểm của truyền thông hình ảnh; nguyên tắc tổ chức hình ảnh trên các sản phẩm truyền thông; phương pháp tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông; thực hành truyền thông ảnh trên các kênh.
66	BC03828	Tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông gồm các khái niệm cơ bản; nhận diện các sản phẩm truyền thông; vai trò và đặc điểm của tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông; nguyên tắc tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông; phương pháp tổ chức ảnh trên các sản phẩm truyền thông; thực hành tổ chức ảnh trên sản phẩm sách (sách in, sách điện tử); thực hành tổ chức ảnh trên các sản phẩm báo chí (báo in, truyền hình, báo mạng điện tử); thực hành tổ chức ảnh trên các sản phẩm quảng cáo; thực hành tổ chức ảnh trên các sản phẩm quan hệ công chúng (PR)...
67	BC03610	Dự án ảnh	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản để thực hiện dự án ảnh, gồm: Nhận diện về dự án ảnh, mục đích và quy trình sáng tạo dự án ảnh; Những nguyên tắc thực hiện dự án ảnh; Những yêu cầu và kỹ năng cơ bản để hình thành dự án ảnh.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần
68	BC04801	Khóa luận/tác phẩm tốt nghiệp	6	Sau khi làm xong khóa luận /tác phẩm tốt nghiệp, người học sẽ có khả năng hình thành ý tưởng, về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn trong thực tiễn.
69	BC04812	Ảnh chính trị	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức, kỹ năng cơ bản và hệ thống về ảnh báo chí – vai trò của ảnh báo chí trong quá trình truyền thông chính sách và các nghị quyết, quyết sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam; Những yêu cầu cơ bản đối với phóng viên chụp ảnh thời sự chính trị; Quy trình sáng tạo tác phẩm ảnh thời sự chính trị.
70	BC03838	Ảnh chân dung	3	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản sáng tạo tác phẩm ảnh chân dung, gồm: Đặc điểm của các nhóm đối tượng; nguyên tắc sáng tạo ảnh chân dung, kỹ năng sáng tạo ảnh chân dung, quy trình sáng tạo ảnh chân dung.

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Sơn

TRƯỞNG BAN  
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Văn Thư

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Trường Giang



10/11/2019

10

10/11/2019

10/11/2019